TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;

2. Ông Hồ Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2022/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1991; thường trú: Ấp D, xã T, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lý Hồng A, sinh năm 1981; thường trú: 32/49 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Kim H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nhưng theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 24 tháng 01 năm 2022, lời khai trong quá trình tố tụng, chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu, chị Nguyễn Kim H và anh Lý Hồng A tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2013, quyển số 07 ngày 29 tháng 01 năm 2013. Việc tìm hiểu, chung sống và kết hôn là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng sống

tại thành phố D, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau này, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên cãi vả dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Lý Hồng A.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Lý Như Q, sinh ngày 16/9/2013. Sau ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh và không yêu cầu anh Lý Hồng A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Nguyễn Kim H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Lý Hồng A:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Lý Hồng A có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Nguyễn Kim H nhưng anh Lý Hồng A không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lý Hồng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/4/2022 nhưng anh A vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Kim H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Lý Hồng A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim H và anh Lý Hồng A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2013, quyển số 07 ngày 29 tháng 01 năm 2013 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân tại UBND phường A ngày 07/4/2022 thể hiện: Mâu thuẫn của chị H và anh Anh chính quyền địa phương không rõ, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Kim H xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa và có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải đoàn tụ. Anh Lý Hồng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên anh A không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án và cũng không lên tòa làm việc, điều này cho thấy anh A cũng bỏ mặc quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn của chị H và anh A đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Kim H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lý Như Q, sinh ngày 16/9/2013. Trong thời gian trước đây cũng như hiện tại cháu Quỳnh ở với chị H, quá trình nuôi dưỡng con vẫn đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Quỳnh là được sống cùng chị H sau khi cha, mẹ ly hôn. Mặt khác, anh Lý Hồng A cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Kim H về việc nuôi dưỡng con chung.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Kim H tự nguyện không yêu cầu anh Lý Hồng A cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Nguyễn Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim H được ly hôn với anh Lý Hồng A (Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2013, quyển số 07 do Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương ngày 29 tháng 01 năm 2013).

2. Về con chung: Anh Lý Hồng A giao con chung Lý Như Q, sinh ngày 16/9/2013 cho chị Nguyễn Kim H tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Kim H không yêu cầu anh Lý Hồng A cấp dưỡng nuôi cháu Q.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Kim H và anh Lý Hồng A đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003461 ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Chị Nguyễn Kim H còn phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm